TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 06-7-2020
V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con và cấp dưỡng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Quang Kim Cúc.

Ông Nguyễn Phát Triển.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cao Diễm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung tham gia phiên toà: Bà Phan Bích Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2020 tại phòng xử án của trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2020/TLST-HNGĐ, ngày 06/3/2020 "V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con và cấp dưỡng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 484A/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 22 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự;

- *Nguyên đơn*: Nguyễn Thị H - Sinh năm: 1988 (có mặt); địa chỉ: ấp TA, xã TT, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Phạm Văn Bé T - Sinh năm: 1987 (vắng mặt); địa chỉ: ấp TA, xã TT, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10/02/2020 và tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Thị H trình bày:

Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn Bé T do mai mối rồi sau đó tiến tới hôn nhân năm 2005 và ngày 12/3/2008 đăng ký kết hôn tại UBND xã TT, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Quá trình chung sống hạnh phúc không bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn

do tính tình vợ chồng không hợp mà mâu thuẫn nhiều nhất là về chuyện tiền bạc, anh Tư không quan tâm vợ con nên vợ chồng thường xuyên cải vả nhau làm cuộc sống vợ chồng ngày càng mâu thuẫn nhiều hơn, tuy sống chung nhà nhưng không ai quan tâm ai, sống ly thân từ đầu năm 2019 đến nay. Nay Nguyễn Thị H không còn tình cảm nữa, yêu cầu được ly hôn với Phạm Văn Bé T; về con chung: Có 02 con chung tên Phạm Thị Ngọc M, sinh ngày 25/8/2006; Phạm Thị Ngọc L, sinh ngày 15/9/2009. Nguyễn Thị H đồng ý giao 02 con cho anh Phạm Văn Bé T nuôi dưỡng, chị Nguyễn Thị H không cấp dưỡng nuôi con; về tài sản và nợ chung Nguyễn Thị H không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Phạm Văn Bé T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục: Từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự tố tụng. Về phần nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Về hôn nhân cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Phạm Văn Bé T. Về con là Phạm Văn Bé T được quyền nuôi 02 con chung tên Phạm Thị Ngọc M, sinh ngày 25/8/2006; Phạm Thị Ngọc L, sinh ngày 15/9/2009, về tài sản và nợ chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Nguyễn Thị H và Phạm Văn Bé T có đăng ký kết hôn tại UBND xã TT, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp là theo quy định, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình sống chung có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp mà mâu thuẫn nhiều nhất là về chuyện tiền bạc, anh T không quan tâm vợ con nên vợ chồng thường xuyên cải vả nhau làm cuộc sống vợ chồng ngày càng mâu thuẫn nhiều hơn, tuy sống chung nhà nhưng không ai quan tâm ai, sống ly thân từ đầu năm 2019 đến nay, tình trạng hôn nhân của Nguyễn Thị H và Phạm Văn Bé T như trên được chứng minh bằng hành

động cụ thể là Phạm Văn Bé T không chấp hành các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án để được hòa giải đoàn tụ, bỏ mặt không ý kiến gì, đồng thời cố ý không chấp hành pháp luật. Mặc dù, Hội đồng xét xử đã động viên nhưng Nguyễn Thị H vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với Phạm Văn Bé T, mâu thuẫn của Nguyễn Thị H và Phạm Văn Bé T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được, cho nên việc Nguyễn Thị H yêu cầu ly hôn là thỏa mãn theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của Nguyễn Thị H là có căn cứ.

[2] Về con chung: Nguyễn Thị H và Phạm Văn Bé T có 02 con chung tên Phạm Thị Ngọc M, sinh ngày 25/8/2006; Phạm Thị Ngọc L, sinh ngày 15/9/2009. Nguyễn Thị H đồng ý giao 02 con cho anh Phạm Văn Bé T nuôi, đồng thời Phạm Thị Ngọc M; Phạm Thị Ngọc L cũng có nguyện vọng sống chung với cha không yêu cầu chị Nguyễn Thị H cấp dưỡng, Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh T nhưng anh T không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử chấp nhận là có căn cứ theo quy định tại Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về cấp dưỡng: Nguyễn Thị H không trực tiếp nuôi con đáng lý ra phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình, nhưng Phạm Văn Bé T bỏ mặt không ý kiến gì và không yêu cầu chị Nguyễn Thị H cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản và nợ chung: Nguyễn Thị H không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với Phạm Văn Bé T để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng. Hội đồng xét xử nên xét xử vắng mặt đối với Phạm Văn Bé T theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Về án phí: Nguyên đơn Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là có căn cứ, phù hợp với khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản

5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Nguyễn Thị H được ly hôn với Phạm Văn Bé T.

2. Về con chung và cấp dưỡng: Phạm Văn Bé T được quyền tiếp tục nuôi 02 con tên Phạm Thị Ngọc M, sinh ngày 25/8/2006; Phạm Thị Ngọc L, sinh ngày 15/9/2009.

Phạm Văn Bé T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở Nguyễn Thị H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí và tạm ứng án phí: Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà Nguyễn Thị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000112, ngày 05/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Nguyễn Thị H đã nộp xong).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06/7/2020). Đối với bị đơn không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày, tính từ ngày bản án này được giao cho họ hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND huyện LV;
- CCTHADS huyện LV;
- UBND xã Tân Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

Nguyễn Văn Út